TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày: 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Luật
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST- HS ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm Bản Chang, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn Cẩm - sinh năm 1970 (đã chết 2010); Con bà: Nông Thị D - sinh năm 1970 (trú tại Xóm Bản Chang, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng); Vợ: Hà Thị Thiên N - sinh năm 1994 (trú tại xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Con: có 01 con sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/12/2022 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/12/2022 Hoàng Văn T (*sinh năm 1992; trú tại Xóm Bản Chang, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng*) đi xe khách từ nhà tại xóm Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra thành phố Cao Bằng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/12/2022 T đi bộ ra khu vực Bến xe khách cũ thuộc tổ 2, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, có một người đàn ông làm nghề xe ôm (*không biết họ tên, tuổi, địa chỉ*) hỏi T có mua ma túy không. T đồng ý và đưa cho người đàn ông đó 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Người đàn ông đó nhận tiền và đưa lại cho T 01 (*một*) gói nhỏ Heroine bọc bằng giấy bạc màu vàng, T cầm gói Heroine trong tay phải và đi bộ về phía phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng. Vào hồi 09 giờ 45 phút khi T đến khu vực tổ 15, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng bắt quả tang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng (*Tuân khai nhận là Heroine*) có khối lượng 0,14g (*Không phẩy mười bốn gam*).

+ 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xám đen mặt trước có chữ Blackberry, có số Imei 354359060852854/08.

Ngày 06/12/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 338 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTP ngày 21/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy mặt trước ghi hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có

hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/12/2022; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xám đen mặt trước có chữ Blackberry.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, đề nghị xử lý vật chứng đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc một số tình tiết sau: Bị cáo T là người không có tiền án, tiền sự, trọng lượng số ma túy tàng trữ thấp, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê lôi kéo nên lún sâu vào con đường phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo mức án đề nghị của Viện kiểm sát. Về án phí: Do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn thuộc trường hợp quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên đề nghị cho bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu miễn án phí nên không chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 06/12/2022 tại khu vực tổ 15, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (*Không phẩy mười bốn gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14g *(không phẩy mười bốn gam)* Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có ý thức tự cải tạo bản thân nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, công việc không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 423/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất

ma túy, bắt ngày 06/12/2022". Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám đen mặt trước có chữ Blackberry, xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Tuân khai mua với một người đàn ông tại khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng. Do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và việc trao đổi không ai biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai là lao động tự do, có thu nhập và bị cáo đã sử dụng ma túy một thời gian dài, hơn nữa khoản tiền án phí là không lớn. Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị miễn án phí và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/12/2022.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 423/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. (Có Kết luận giám định ma túy số 423/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám đen, không có nắp khay sim, mặt trước có chữ Blackberry, có số IMEI 354359060852854/08, điện thoại đã qua sử dụng (Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 103 ngày 18/ 5/ 2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh